

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XANH BABIO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XANH BABIO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BABIO GREEN TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BABIO.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107881865

3. Ngày thành lập: 12/06/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 32 đường Hoàng Văn Thái, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913269893

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
2.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
3.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
4.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
5.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
6.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
7.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
8.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
9.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
10.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
11.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
13.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
16.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực bảo quản, chế biến lương thực, thực phẩm và các sản phẩm nông nghiệp, mỹ phẩm;	7490
17.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
18.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

19.	Sản xuất đường	1072
20.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
21.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
22.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
23.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
24.	Sản xuất sợi	1311
25.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
26.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
27.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
28.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
29.	In ấn	1811
30.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
31.	Sao chép bản ghi các loại	1820
32.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
33.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
34.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
35.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
36.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: - Sản xuất bao bì từ plastic - Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	2220
37.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
38.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
39.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
40.	Bán buôn thực phẩm	4632
41.	Bán buôn đồ uống	4633
42.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
43.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210(Chính)
44.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
46.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
47.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075

48.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
49.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
50.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
51.	Bán buôn gạo	4631
52.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
53.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
54.	Sản xuất rượu vang	1102
55.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
56.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
57.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
58.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
59.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
60.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI XUÂN THÀNH	Tập thể Z157, tổ 9, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.170.000	11.700.000.000	39,000	012040838	
			Tổng số	1.170.000	11.700.000.000	39,000		
2	PHAN VĂN THẮNG	Thôn 25, Xã Mai Đình, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	1,000	013316445	
			Tổng số	30.000	300.000.000	1,000		

3	NGUYỄN NINH HỒNG QUANG	Căn hộ 2504 nhà T5 khu dân cư Times City, số 458 phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	225.000	2.250.000.000	7,500	0010800003 96	
			Tổng số	225.000	2.250.000.000	7,500		
4	NGUYỄN VĂN TÀI	Số 19, ngõ 144 phố Ái Mộ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	1,000	013482741	
			Tổng số	30.000	300.000.000	1,000		
5	CAO THANH TRƯỜNG	Phòng 11 - A19 tập thể Bắc Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	2,000	0010720056 92	
			Tổng số	60.000	600.000.000	2,000		
6	BÙI XUÂN LINH	Xóm 9, Xã Đồng Thắng, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	1,000	0380850044 30	
			Tổng số	30.000	300.000.000	1,000		
7	NGUYỄN HIỀN HÒA	Tổ 15, Cụm 2, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	2,500	011706713	
			Tổng số	75.000	750.000.000	2,500		
8	TRIỆU VĂN ĐĂNG	Số 22 tập thể Cầu 7, Phường Mỹ Đĩnh 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	3,000	012919411	
			Tổng số	90.000	900.000.000	3,000		
9	HÀ THỨC HUY	Số 315/2 Trần Binh Trọng, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	420.000	4.200.000.000	14,000	0460490000 14	
			Tổng số	420.000	4.200.000.000	14,000		
10	BÙI THỊ NGỌC DUNG	Căn hộ 0501 nhà T18 khu dân cư Times City, số 458 phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	2.400.000.000	8,000	012040853	
			Tổng số	240.000	2.400.000.000	8,000		

11	NGUYỄN THÁI DŨNG	P1710, 25T1 khu N05, đường Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	225.000	2.250.000.000	7,500	011996080	
			Tổng số	225.000	2.250.000.000	7,500		
12	NGUYỄN THU HẰNG	Số nhà 32, ngõ 467 đường Lĩnh Nam, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	5,000	011911031	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	5,000		
13	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	Số 18 ngách 19/9, ngõ 19 phố Kim Đồng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	2,500	001166008949	
			Tổng số	75.000	750.000.000	2,500		
14	BÙI TRUNG CHÍNH	Số 34 đường Phúc Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	6,000	001074014460	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	6,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI XUÂN THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 11/07/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012040838

Ngày cấp: 25/05/2012

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tập thể Z157, tổ 9, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 32 đường Hoàng Văn Thái, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội